

Số: **22** /2010/QĐ-UBND

Thành phố Cao Lãnh, ngày **28** tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015, áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014-2015;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP, ngày 18 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 06 /2010/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân Tỉnh, về mức thu, miễn, giảm học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015, áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức thu, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015, áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2010. Các qui định trước đây về thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trái với qui định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc các sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản (BTP);
- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Các ban Đảng và Đoàn thể Tỉnh;
- Các sở, ngành Tỉnh;
- Lưu : VT, NC/(PPLT, VX). Hg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Vĩnh Tân

QUY ĐỊNH

Về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015, áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 22 /2010/QĐ-UBND, ngày tháng 28 năm 2010, của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng miễn, giảm học phí:

1. Đối tượng không phải đóng học phí:

Thực hiện theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ, Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014-2015;

2. Đối tượng miễn thu học phí:

- Thực hiện theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ, Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014-2015;

- Học sinh là Bí thư đoàn trường, Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên trường, Liên đội trưởng.

3. Đối tượng được giảm 50% học phí:

- Thực hiện theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ, Quy định miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014-2015;

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, giáo dục thường xuyên có cha, mẹ thuộc diện hộ thoát nghèo (còn trong 02 năm kể từ khi xác nhận thoát nghèo);

- Học sinh là uỷ viên Ban chấp hành đoàn trường, thành viên Ủy ban Hội liên hiệp thanh niên trường, Ủy viên Ban chỉ huy Liên đội.

Điều 2. Mức thu, cơ chế miễn, giảm, quản lý và sử dụng học phí:

1. Mức thu: (áp dụng đối với loại hình trường công lập)

1.1. Trường mầm non: Học phí được thu theo số tháng thực học, mức thu mỗi tháng cụ thể như sau:

- a) Đối với trường mầm non không thực hiện bán trú:
- Khu vực thành thị (phường, thị trấn): 50.000 đồng/học sinh/tháng.
 - Khu vực nông thôn (xã): 25.000 đồng /học sinh/tháng.
- b) Đối với trường mầm non thực hiện bán trú:
- Khu vực thành thị (phường, thị trấn): 80.000 đồng/học sinh/tháng.
 - Khu vực nông thôn (xã): 40.000 đồng /học sinh/tháng.

1.2. Trường phổ thông:

a) Đối với các lớp phổ thông dạy chương trình đại trà: Tiền thu học phí được thu 9 tháng trong năm học, mức thu mỗi tháng cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Các vùng	
	Thành thị (phường, thị trấn)	Nông thôn (xã)
- Trung học cơ sở		
+ Lớp 6	40.000	20.000
+ Lớp 7	42.000	21.000
+ Lớp 8	44.000	22.000
+ Lớp 9	46.000	23.000
- Trung học phổ thông		
+ Lớp 10	50.000	25.000
+ Lớp 11	55.000	28.000
+ Lớp 12	60.000	30.000

b) Đối với trường chuyên, các lớp phổ thông dạy theo chương trình chuyên: Tiền thu học phí được thu 9 tháng trong năm học, mức thu mỗi tháng cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Các vùng	
	Thành thị (phường, thị trấn)	Nông thôn (xã)
- Trung học phổ thông		
+ Lớp 10	60.000	30.000
+ Lớp 11	65.000	32.000
+ Lớp 12	70.000	35.000

1.3. Trung tâm Giáo dục thường xuyên: Lớp bổ túc trung học tiền thu học phí được thu theo số tháng thực học, mức thu mỗi tháng cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/học viên/tháng

Lớp học	Các vùng	
	Thành thị (phường, thị trấn)	Nông thôn(xã)
- Lớp 6	40.000	20.000

- Lớp 7	42.000	21.000
- Lớp 8	44.000	22.000
- Lớp 9	46.000	23.000
- Lớp 10	50.000	25.000
- Lớp 11	55.000	28.000
- Lớp 12	60.000	30.000

1.4. Từ năm học 2011 – 2012 trở đi, học phí sẽ được điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo. Ủy ban nhân dân Tỉnh sẽ xem xét trình Hội đồng nhân dân Tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

2. Cơ chế miễn, giảm, quản lý, sử dụng học phí và các nội dung khác: Thực hiện đúng theo Thông tư của liên Bộ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ, Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014-2015.

Chương II: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 3. Đơn vị tổ chức thu, thực hiện quản lý thu học phí theo qui định của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

Điều 4. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này. Định kỳ hằng năm báo cáo những khó khăn, vướng mắc trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét giải quyết.

Điều 5. Các cơ quan Thuế địa phương nơi đơn vị thu đóng trụ sở có trách nhiệm cấp biên lai thu học phí cho đơn vị thu; kiểm tra đôn đốc các đơn vị thu học phí thực hiện chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng biên lai thu học phí theo đúng chế độ quy định.

Điều 6. Tổ chức, cá nhân vi phạm về thu, chi, quản lý và sử dụng tiền quỹ học phí sẽ bị xử lý theo qui định của Pháp luật. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Lê Vĩnh Tân